

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 309/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi tại Nghị định 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ

tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1996/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 11665/TTr-STC ngày 12/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên (*Có Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này bãi bỏ:

1. Bãi bỏ nội dung công bố của 14 thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (*số thứ tự 14, 19, 20, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 37, 39, 42, 43 tại Phụ lục I*) được ban hành tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

2. Bãi bỏ nội dung công bố của 05 thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (*số thứ tự 01, 03, 04, 06, 07 tại Phụ lục I*) được ban hành tại Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 27/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

3. Bãi bỏ nội dung công bố của 13 thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (*số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13 tại Phụ lục I*) được ban hành tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

(Có Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm công khai thủ tục hành chính theo quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định này và Quyết định số 1996/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

thanhdc

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (32)						
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp sau: + Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử; + Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm	Bộ phận một cửa bất kỳ trong	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	thành viên	việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	phạm vi tỉnh Thái Nguyên	100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với các trường hợp sau: + Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử; + Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với các trường hợp sau: + Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử;	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				+ Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh.		
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với các trường hợp sau: + Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử; + Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				- Miễn lệ phí đối với các trường hợp sau: + Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử; + Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
7	Đăng ký thay đổi: thành viên hợp danh; thành viên công ty	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	nhận được hồ sơ hợp lệ	Thái Nguyên	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử	2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
8	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử	Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
9	Thông báo thay đổi thông tin: cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán)	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. - 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
10	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh;	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	hợp lệ		thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
11	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	1. Trường hợp cấp đổi đồng thời thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử. 2. Trường hợp cấp đổi không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp:	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.		
12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
13	Thông báo: thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thay đổi	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty TNHH là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài			- Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.	- Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
14	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
15	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)			- Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.	- Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
16	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
17	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.	Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
18	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
19	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				nghiệp qua mạng điện tử.	Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
20	Cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
21	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
22	Cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	1. Trong trường hợp doanh nghiệp cập nhật, bổ sung thông tin quy định tại Khoản 3 Điều 57 Nghị định 168/2025/NĐ-CP: Doanh nghiệp không phải trả lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. 2. Trong trường hợp doanh nghiệp cập nhật, bổ sung các thông tin khác: - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				nghiệp qua mạng điện tử.		
23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: Không quy định. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Miễn lệ phí.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
24	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	- Thông báo giải thể: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Đăng ký giải thể: Trong thời hạn 05 (năm)	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: Không quy định. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Miễn lệ phí.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp			- Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
25	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	- Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: Không quy định. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Miễn lệ phí.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		hồ sơ hợp lệ - Chấm dứt địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ				
26	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: Không quy định. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Miễn lệ phí.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
27	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: Không quy định. - Lệ phí đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	hợp lệ		ng nghiệp: Không quy định.	- Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
28	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.	Một cửa
29	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
30	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	- Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.	Một cửa
31	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định, Cơ quan đăng ký	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp	kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên. - Trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thì doanh nghiệp có tên vi phạm phải đăng ký thay đổi tên. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo, doanh nghiệp có tên			- Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.				
32	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp là giả mạo: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của				

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của lần đăng ký thay đổi hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo.				

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	
6	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	
7	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	

8	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	
9	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	
10	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	
11	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	
12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	
14	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 27/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên
15	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	
16	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	
17	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường;	

	chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	
18	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh nghiệp; thông báo huỷ bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	
19	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán)	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên
20	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
21	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài	
22	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	
23	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	
24	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	

25	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện	
26	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	
27	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
28	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hiệu đính thông tin trên Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và các thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	
29	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	
30	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	
31	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp	
32	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo	